



QUY ĐỊNH

Cơ chế tổ chức hoạt động của Quỹ đầu tư mạo hiểm, trách nhiệm kiểm tra, giám sát, báo cáo kết quả thực hiện

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 30/2025/NQ-HĐND ngày 29 tháng 9 năm 2025 của HĐND thành phố Hà Nội)

Chương I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định về cơ chế tổ chức hoạt động của Quỹ đầu tư mạo hiểm thành phố Hà Nội và trách nhiệm kiểm tra, giám sát, báo cáo kết quả thực hiện của Quỹ đầu tư mạo hiểm thành phố Hà Nội.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Cơ quan quản lý nhà nước thuộc thành phố Hà Nội.
- Quỹ đầu tư mạo hiểm thành phố Hà Nội.
- Tổ chức, cá nhân đầu tư vào Quỹ đầu tư mạo hiểm thành phố Hà Nội.
- Cơ quan, tổ chức, doanh nghiệp, cá nhân có liên quan đến hoạt động của Quỹ đầu tư mạo hiểm thành phố Hà Nội

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong cơ chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

- Đầu tư mạo hiểm* là hoạt động đầu tư thông qua việc góp vốn thành lập, mua cổ phần, phần vốn góp của doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp khoa học và công nghệ, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo trong nước, ở nước ngoài.
- Nhà đầu tư* là Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội, tổ chức, cá nhân trong nước, nước ngoài đầu tư vốn vào Quỹ đầu tư mạo hiểm thành phố Hà Nội.
- Công ty quản lý Quỹ* là doanh nghiệp được thành lập hợp pháp, đáp ứng đủ các điều kiện về hành nghề quản lý quỹ theo quy định của pháp luật.

Điều 4. Nguyên tắc hoạt động của Quỹ đầu tư mạo hiểm thành phố Hà Nội

- Tuân thủ pháp luật Việt Nam và các điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên.
- Hoạt động theo nguyên tắc thị trường, chấp nhận khả năng rủi ro, bảo đảm công khai, minh bạch, hiệu quả, chống thất thoát, lãng phí vốn và bảo mật thông tin.
- Hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo, ưu tiên đầu tư vào các doanh nghiệp, dự án khởi nghiệp sáng tạo có tiềm năng tăng trưởng cao trong các lĩnh vực công nghệ cao, công nghệ số, công nghệ chiến lược, công nghệ khuyến khích chuyển giao, kinh tế xanh, kinh tế tuần hoàn, phát triển bền vững, tạo tác động tích

cực đến kinh tế, xã hội, môi trường địa phương; hỗ trợ thanh niên, phụ nữ phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số.

Chương II

CƠ CHẾ TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG QUỸ ĐẦU TƯ MẠO HIỂM THÀNH PHỐ HÀ NỘI

Điều 5. Cơ chế tổ chức hoạt động của Quỹ đầu tư mạo hiểm thành phố Hà Nội

1. Quỹ đầu tư mạo hiểm thành phố Hà Nội (*sau đây gọi chung là Quỹ*) được thành lập và hoạt động theo mô hình hợp tác công tư dựa trên hợp đồng hợp tác đầu tư kinh doanh (BCC), không có tư cách pháp nhân giữa Ủy ban nhân dân thành phố Hà Nội và không quá 06 nhà đầu tư khác để đầu tư vốn vào các doanh nghiệp công nghệ cao, doanh nghiệp khoa học và công nghệ, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo trong các lĩnh vực trọng điểm về khoa học và công nghệ của Thủ đô (*sau đây gọi chung là doanh nghiệp*) nhằm hỗ trợ, thúc đẩy đổi mới sáng tạo và thương mại hóa sản phẩm khoa học, công nghệ.

2. Quỹ có chức năng sau đây:

- a) Góp vốn thành lập, mua cổ phần, phần vốn góp của doanh nghiệp;
- b) Góp vốn cùng đầu tư với quỹ đầu tư mạo hiểm, quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo khác để thành lập, mua cổ phần, phần vốn góp của doanh nghiệp;
- c) Thực hiện hỗ trợ hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo phục vụ cho các hoạt động đầu tư mạo hiểm của quỹ (*cung cấp các dịch vụ tư vấn, hỗ trợ cho các doanh nghiệp về chiến lược kinh doanh, quản trị, tài chính, công nghệ và thị trường; kết nối mạng lưới các nhà đầu tư, chuyên gia, tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo trong và ngoài nước cho các doanh nghiệp nhận đầu tư*).

Điều 6. Vốn điều lệ, việc huy động vốn vào Quỹ

1. Vốn điều lệ của Quỹ được hình thành từ phần vốn góp từ ngân sách của Thành phố tối đa không quá 600 tỷ đồng và phần góp vốn của nhà đầu tư khác ở trong nước, nước ngoài (nếu có) theo Hợp đồng góp vốn phù hợp với Điều lệ của Quỹ.

2. Phần vốn góp từ ngân sách của Thành phố không vượt quá 49% vốn điều lệ của Quỹ. Phần vốn góp còn lại từ các nhà đầu tư đáp ứng các điều kiện theo Điều lệ quỹ.

3. Việc góp toàn bộ vốn điều lệ hoặc theo từng giai đoạn đầu tư, thời điểm góp vốn được các nhà đầu tư thống nhất theo Hợp đồng góp vốn và phải được quy định trong Điều lệ của Quỹ.

4. Việc tăng, giảm vốn điều lệ của Quỹ được thực hiện theo Điều lệ của Quỹ và phải được Đại hội nhà đầu tư thống nhất.

5. Các khoản tài trợ, viện trợ trong nước, quốc tế và các nguồn vốn hợp pháp khác được huy động không được tính vào vốn điều lệ của quỹ và phải được hạch

toán, quản lý riêng biệt với vốn điều lệ của quỹ.

Điều 7. Cơ chế tổ chức quản lý Quỹ

1. Việc quản lý, vận hành hoạt động của Quỹ được tổ chức như sau:

- a) Đại hội nhà đầu tư;
- b) Hội đồng quản lý Quỹ;
- c) Công ty quản lý Quỹ.

2. Đại hội nhà đầu tư được tổ chức theo Điều lệ quỹ, bao gồm các nhà đầu tư theo Hợp đồng góp vốn. Đại hội nhà đầu tư tổ chức họp định kỳ hằng năm hoặc khi có đề nghị của nhà đầu tư đại diện cho 30% vốn điều lệ hoặc theo đề nghị của Công ty quản lý quỹ.

Đại hội nhà đầu tư có nhiệm vụ và quyền hạn sau:

- a) Quyết định việc góp vốn, thoái vốn của nhà đầu tư tham gia Quỹ;
- b) Thông qua Điều lệ của Quỹ Đầu tư mạo hiểm Thành phố;
- c) Lựa chọn Công ty quản lý Quỹ;
- d) Thực hiện quyền hạn theo quy định của pháp luật và Điều lệ Quỹ, tương ứng với tỷ lệ vốn góp của từng nhà đầu tư;
- đ) Đề xuất tăng hoặc giảm vốn điều lệ của Quỹ;
- e) Bầu, giới thiệu thành viên tham gia Hội đồng quản lý Quỹ;
- g) Quyết định chiến lược, kế hoạch hoạt động 05 năm, hằng năm của Quỹ;
- h) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của Điều lệ Quỹ và quy định pháp luật có liên quan.

3. Hội đồng quản lý quỹ có không quá 9 thành viên, bao gồm thành viên UBND Thành phố là đại diện phần vốn góp của nhà nước, đại diện các nhà đầu tư khác và chuyên gia độc lập tham gia theo quyết định của Đại hội nhà đầu tư.

Hội đồng quản lý Quỹ có nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

- a) Thực hiện nhiệm vụ đại diện cho quyền lợi của các nhà đầu tư;
- b) Xây dựng Điều lệ của Quỹ Đầu tư mạo hiểm Thành phố; báo cáo Đại hội nhà đầu tư thông qua;
- c) Ký kết, chấm dứt hợp đồng quản lý Quỹ và giám sát hoạt động của Công ty quản lý Quỹ đầu tư mạo hiểm Thành phố. Hợp đồng quản lý Quỹ quy định chi tiết về quyền và nghĩa vụ của công ty quản lý quỹ, phí quản lý và các vấn đề liên quan khác;
- d) Phê duyệt chủ trương đầu tư vào các dự án cụ thể theo đề xuất của Công ty quản lý Quỹ;
- đ) Quyết định về chiến lược và phương thức thoái vốn cho từng khoản đầu tư;

- e) Phê duyệt kế hoạch tài chính trình Đại hội nhà đầu tư thông qua;
- g) Phê duyệt báo cáo tài chính hằng năm của Quỹ;
- h) Giám sát, kiểm tra hoạt động của Công ty quản lý Quỹ trong việc chấp hành các quy định của pháp luật và thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản lý Quỹ và giám sát việc thực hiện các quyết định đầu tư;
- i) Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của Điều lệ Quỹ.

4. Công ty quản lý Quỹ được lựa chọn theo quyết định của Đại hội nhà đầu tư, do Hội đồng quản lý Quỹ ký kết hợp đồng thuê quản lý Quỹ. Công ty quản lý Quỹ thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

- a) Thực hiện quản lý vốn, thực hiện hoạt động đầu tư, hưởng phí quản lý và các quyền lợi khác theo hợp đồng quản lý quỹ ký kết với Hội đồng quản lý Quỹ và quy định của pháp luật;
- b) Quản lý quỹ chuyên nghiệp, trung thực, minh bạch, vì lợi ích của nhà đầu tư; tuân thủ pháp luật, Điều lệ Quỹ và hợp đồng quản lý Quỹ; thực hiện hoạt động đầu tư theo đúng chiến lược và quy trình đã được phê duyệt;
- c) Báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình quản lý quỹ cho Hội đồng quản lý Quỹ và các nhà đầu tư; chịu trách nhiệm trước pháp luật về hoạt động quản lý quỹ;
- d) Các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo Điều lệ Quỹ và hợp đồng quản lý Quỹ.

Điều 8. Cơ chế hoạt động của Quỹ

1. Quỹ có nhiệm vụ xây dựng chiến lược đầu tư của quỹ trong từng thời kỳ, gồm những nội dung cơ bản sau đây:

- a) Chu kỳ đầu tư mạo hiểm được xác định phù hợp với mục tiêu, lĩnh vực, phương thức, đối tượng đầu tư, với thời gian hoạt động thí điểm của Quỹ;
- b) Ngưỡng rủi ro của quỹ được xác định phù hợp với mục tiêu, lĩnh vực, phương thức, đối tượng đầu tư, thực tiễn thị trường, không vượt quá 50% tổng danh mục đầu tư hoặc tổng vốn đầu tư trong chu kỳ đầu tư;
- c) Mục tiêu, lĩnh vực, phương thức, đối tượng đầu tư, nguyên tắc quản lý rủi ro tổng thể danh mục đầu tư.

2. Đại hội nhà đầu tư thông qua chiến lược đầu tư của Quỹ, danh mục đầu tư theo đề xuất của Hội đồng quản lý Quỹ.

3. Căn cứ chiến lược đầu tư được phê duyệt, Quỹ xây dựng, công bố kế hoạch đầu tư hàng năm để cụ thể hóa chiến lược đầu tư, trong đó cần có dự toán các khoản đầu tư, phân bổ vốn, chỉ số quản lý rủi ro trong danh mục đầu tư.

Việc xây dựng, phê duyệt kế hoạch đầu tư, danh mục đầu tư được thực hiện theo Điều lệ Quỹ.

4. Nguyên tắc quản lý rủi ro:

- a) Tỷ lệ thất bại hoặc tổng tiền tổn thất phát sinh từ hoạt động đầu tư mạo hiểm trong chu kỳ đầu tư không vượt quá ngưỡng rủi ro đã được xác định trong chiến lược, kế hoạch đầu tư của quỹ;
- b) Quỹ định kỳ thực hiện hoặc thuê tổ chức chuyên môn thực hiện đánh giá rủi ro trong hoạt động đầu tư, các loại rủi ro khác có liên quan đến hoạt động đầu tư

và kịp thời áp dụng các biện pháp quản lý rủi ro phù hợp;

c) Định kỳ hàng năm báo cáo về tình hình rủi ro và quản lý rủi ro cho Đại hội nhà đầu tư.

5. Quỹ không áp dụng yêu cầu bảo toàn vốn đối với từng dự án, nhiệm vụ, hoạt động đầu tư cụ thể. Hiệu quả đầu tư của quỹ được đánh giá trên cơ sở tổng thể danh mục đầu tư trong chu kỳ đầu tư.

6. Việc thoái vốn, phân chia lợi nhuận, xử lý lỗ và trích lập các quỹ dự phòng rủi ro được quy định trong Điều lệ Quỹ.

Điều 9. Cơ chế kiểm tra, giám sát hoạt động của Quỹ

1. Hoạt động của Quỹ phải chịu sự kiểm tra, giám sát và đánh giá độc lập về rủi ro, hiệu quả đầu tư, tác động xã hội và hiệu quả thu hút đầu tư từ khu vực tư nhân.

2. Việc kiểm tra, giám sát được thực hiện theo phương thức sau:

a) Báo cáo tài chính và hoạt động đầu tư hằng năm của Quỹ do Công ty quản lý Quỹ lập phải được kiểm toán độc lập bởi một công ty kiểm toán có uy tín, hoạt động hợp pháp theo quy định của pháp luật.

b) Hàng năm, Công ty quản lý Quỹ định kỳ có trách nhiệm thuê tổ chức tư vấn độc lập, có năng lực và kinh nghiệm chuyên môn để thực hiện kiểm tra, đánh giá việc tuân thủ các nguyên tắc quản lý rủi ro và ngưỡng rủi ro đã được phê duyệt, hiệu quả đầu tư của danh mục đầu tư theo chu kỳ, tác động xã hội của các khoản đầu tư của quỹ, hiệu quả thu hút đầu tư từ khu vực tư nhân vào các dự án được quỹ đầu tư.

c) Báo cáo tài chính, báo cáo đánh giá độc lập quy định tại điểm a và b Khoản này là căn cứ để Quỹ thực hiện việc điều chỉnh cần thiết đối với chiến lược, kế hoạch, danh mục đầu tư phù hợp với tình hình thực tiễn.

d) Báo cáo kiểm toán, báo cáo đánh giá quy định tại điểm a và b Khoản này gửi cho tất cả các nhà đầu tư và Ủy ban nhân dân Thành phố theo quy định của Điều lệ Quỹ.

3. Trong trường hợp cần thiết, Hội đồng quản lý Quỹ có thể tổ chức kiểm tra hoặc phối hợp các đơn vị có liên quan tổ chức kiểm tra nhằm đánh giá tính trung thực, chính xác về các chỉ tiêu trong các báo cáo đánh giá; công tác quản lý điều hành hoạt động đầu tư của Công ty quản lý Quỹ.

Điều 10. Báo cáo kết quả hoạt động của Quỹ

1. Công ty quản lý Quỹ có trách nhiệm lập và gửi các báo cáo định kỳ (hàng quý, hàng năm) về tình hình hoạt động, kết quả đầu tư, tình hình tài chính, danh mục đầu tư, các chỉ số hiệu suất và các thông tin quan trọng khác cho Hội đồng quản lý.

2. Hội đồng quản lý Quỹ có trách nhiệm báo cáo định kỳ hàng quý, hàng năm về danh mục đầu tư, tình hình hoạt động, kết quả đầu tư, tình hình tài chính gửi cho tất cả các nhà đầu tư và Ủy ban nhân dân Thành phố theo quy định của Điều lệ Quỹ.

3. Nhà đầu tư góp vốn thành lập Quỹ được tiếp nhận thông tin, báo cáo về hoạt động của Quỹ theo quy định của Điều lệ Quỹ.

Chương III

TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VÀ ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 11. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân Thành phố

1. Căn cứ Nghị quyết phê duyệt đề án thành lập Quỹ Đầu tư mạo hiểm, UBND Thành phố ban hành quyết định thành lập Quỹ, phê duyệt Điều lệ Quỹ, quy chế đầu tư của Quỹ và kêu gọi nhà đầu tư đồng hành tham gia góp vốn.

2. Cử thành viên UBND Thành phố đại diện chủ sở hữu đối với phần vốn nhà nước tại Quỹ, thực hiện quyền, nghĩa vụ theo Điều lệ Quỹ và các quy định khác có liên quan.

3. Bố trí nguồn vốn và tỷ lệ góp vốn điều lệ từ ngân sách Thành phố tại Quỹ.

4. Quản lý nhà nước đối với hoạt động Quỹ Đầu tư mạo hiểm Thành phố.

Điều 12. Trách nhiệm của Sở Tài chính

1. Chủ trì tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố về quản lý tài chính đối với phần vốn góp bằng ngân sách Thành phố.

2. Tham mưu bố trí nguồn vốn từ ngân sách cấp Thành phố theo Đề án thành lập Quỹ được phê duyệt, Điều lệ Quỹ và Hợp đồng góp vốn.

3. Phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện nhiệm vụ kiểm tra, giám sát hoạt động của Quỹ theo quy định của pháp luật.

Điều 13. Trách nhiệm của Sở Khoa học và Công nghệ

1. Chủ trì, tham mưu Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện chức năng quản lý nhà nước; kiểm tra, giám sát đối với hoạt động của Quỹ theo đề nghị của Hội đồng quản lý Quỹ.

2. Báo cáo định kỳ hằng năm và đột xuất gửi Bộ Khoa học và Công nghệ về kết quả và tình hình hoạt động đầu tư của quỹ đầu tư mạo hiểm Thành phố theo quy định.

Điều 14. Trách nhiệm của đại diện chủ sở hữu đối với phần vốn nhà nước tại Quỹ.

1. Thực hiện các quyền, nghĩa vụ của đại diện chủ sở hữu đối với phần vốn nhà nước tại Quỹ; tham gia Đại hội nhà đầu tư, Hội đồng quản lý Quỹ về hoạt động của Quỹ.

2. Đại diện vốn nhà nước tại quỹ được quyền thay mặt UBND Thành phố biểu quyết các nội dung liên quan đến quyền và nghĩa vụ của UBND Thành phố tại Đại hội nhà đầu tư.

3. Đại diện vốn nhà nước tại quỹ có trách nhiệm thực hiện giám sát thường xuyên thông qua các báo cáo định kỳ của Công ty quản lý Quỹ và đột xuất (khi cần thiết) đối với toàn bộ hoạt động của Công ty quản lý Quỹ.

4. Xin ý kiến UBND Thành phố các nội dung biểu quyết tại Đại hội nhà đầu tư.

5. Hằng quý, hằng năm, trên cơ sở báo cáo kết quả hoạt động năm đã được thông qua bởi Hội đồng quản lý Quỹ và Đại hội nhà đầu tư, đại diện phần vốn góp của Nhà nước có trách nhiệm báo cáo kết quả hoạt động của Quỹ với UBND Thành phố.

Điều 15. Trách nhiệm của Hội đồng quản lý Quỹ, Công ty quản lý Quỹ

1. Hội đồng quản lý Quỹ có trách nhiệm sau đây:

- a) Xây dựng, báo cáo Đại hội nhà đầu tư thông qua Quy chế đầu tư của Quỹ, trình Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt;
- b) Thực hiện xây dựng và ký hợp đồng với Công ty quản lý quỹ;
- c) Thực hiện trách nhiệm theo quy định của Nghị quyết này, Điều lệ Quỹ, Quy chế đầu tư của Quỹ và quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Công ty quản lý Quỹ có trách nhiệm thực hiện quản lý quỹ theo quy định của Nghị quyết này, Điều lệ Quỹ, Quy chế đầu tư của Quỹ, Hợp đồng quản lý Quỹ và quy định khác của pháp luật có liên quan./.